TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Thanh Thủy, ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Bằng Giang – Kiểm sát viên

Ngày 16/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Tuấn B, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Đồng Q, xã Lương Th, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1985. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm Hưng N, xã Tây H, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lương Tuấn B trình bày: Anh Lương Tuấn B và chị Nguyễn Thị O kết hôn với nhau vào ngày 01/12/2011. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây H, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xóm Hưng Th, xã Tây H, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất Đồng Q điểm sống, chị O thường xuyên đi sớm, về muộn không chăm lo cho gia đình, con cái. Đến khoảng tháng 10/2020, thì chị O đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Cũng kể từ đây, do khoảng cách địa lý

và do chị O không còn quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, từ đó vợ chồng ít liên lạc. Nay anh Lương Tuấn B thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho anh Lương Tuấn B được ly hôn với chị Nguyễn Thị O

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Thị Bảo Y, sinh ngày 31/8/2013 và cháu Lương Thị Bích Th, sinh ngày 04/3/2019, hai cháu hiện đang ở với anh Lương Tuấn B. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh Lương Tuấn B là được nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lương Tuấn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị O: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu chị O có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, … cho chị Nguyễn Thị O thông qua ông Nguyễn Thanh Q và bà Trần Thị L là bố mẹ đẻ của chị O; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Tây H, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của chị O nhưng hiện tại chị Nguyễn Thị O vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo trình bày của ông Nguyễn Thanh Q và bà Trần Thị L là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị O thì hiện nay chị O đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Chị O thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của chị O để cung cấp cho Tòa án. Ông Q, bà L đã thông báo cho chị O biết việc anh Lương Tuấn B làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị O tại Tòa án. Chị O có trao đổi với ông bà là chị O cũng đồng ý ly hôn với anh B.

Cháu Lương Thị Bảo Y trình bày: cháu là con của bố Lương Tuấn B và mẹ Nguyễn Thị O, hiện nay cháu đang ở với bố. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Trong vụ án này, tuy nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn chị Nguyễn Thị O mà không cung cấp được địa chỉ ở nước ngoài, nhưng thông qua lời khai của ông Nguyễn Thanh Q và bà Trần Thị L có căn cứ xác định bị đơn vẫn liên hệ với gia đình. Gia đình đã thông báo cho bị đơn biết Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của anh B nhưng bị đơn vẫn không liên lạc, cũng không cung cấp địa chỉ để Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp cho bị đơn

theo quy định của pháp luật. Do đó, cần xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên có cơ sở xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lương Tuấn B. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Lương Tuấn B được ly hôn với chị Nguyễn Thị O. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Lương Thị Bảo Y, sinh ngày 31/8/2013 và cháu Lương Thị Bích Th, sinh ngày 04/3/2019 cho anh Lương Tuấn B chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn do nguyên đơn chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lương Tuấn B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, cần tuyên quyền khởi kiện cho đương sự khi có yêu cầu. Anh Lương Tuấn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 25666/QLXNC-P5 ngày 29/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời trình bày của ông Nguyễn Thanh Q và bà Trần Thị L là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị O thì có căn cứ xác định hiện nay chị Nguyễn Thị O đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Chị O đã biết được việc anh Lương Tuấn B làm đơn xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị O tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng chị O không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của chị O cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của chị O cho Tòa án. Do đó, việc chị Nguyễn Thị O vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị O đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; anh B có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Tuấn B và chị Nguyễn Thị O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ít liên lạc dẫn đến mất tình cảm. Lâu dần thì tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng sinh sống mỗi người một nơi nên không có điều kiện hòa giải, hàn gắn tình cảm. Nay, anh B thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị O. Thông qua lời trình bày của ông Nguyễn Thanh Q và bà Trần Thị L, có cơ sở xác định chị O đã biết việc anh B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị O không có ý kiến gì, cũng không liên lạc với Tòa án thể hiện mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do đó, xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh B và chị O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Lương Tuấn B được ly hôn với chị Nguyễn Thị O.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Lương Thị Bảo Y, sinh ngày 31/8/2013 và cháu Lương Thị Bích Th, sinh ngày 04/3/2019, hiện hai cháu đang ở với anh B. Chị Nguyễn Thị O đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền L mọi mặt cho con chung chưa thành niên nên cần giao cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thị Bảo Y và cháu Lương Thị Bích Th là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Tuấn B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lương Tuấn B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay chị O chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Lương Tuấn B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lương Tuấn B được ly hôn với chị Nguyễn Thị O.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Thị Bảo Y, sinh ngày 31/8/2013 và cháu Lương Thị Bích Th, sinh ngày 04/3/2019 cho anh Lương Tuấn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Tuấn B chưa yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Chị Nguyễn Thị O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Lương Tuấn B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012377 ngày 26/12/2022 (anh Nguyễn Văn Sơn nộp thay).

5. Anh Lương Tuấn B có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Nguyễn Thị O đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tây H, thị xã Thái H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ